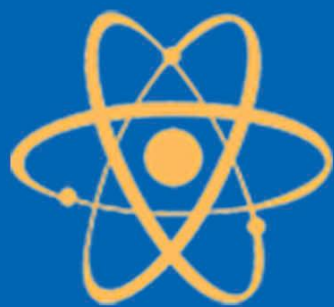




BẢN TIN

KHỞI NGHIỆP - ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH

Số 2-2025



Văn bản QPPL; Tin tức, Sự kiện; Mô hình Khởi nghiệp, ĐMST	
03	Một số nội dung được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
08	Nam Định vươn tầm trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia
10	Quyết tâm “cởi trói”, tháo gỡ các điểm nghẽn cản trở sự phát triển của KH, CN&ĐMST
14	Thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
18	Hành trình chuyển đổi số: Thêm chữ “Tech” vào việc kinh doanh
21	Nhìn lại hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam năm 2024
24	Đề xuất chính sách thúc đẩy phát triển Khoa học Công nghệ và đổi mới sáng tạo
29	Nhân lực cho chuyển đổi số: Doanh nghiệp cần gì?
33	Nghịch lý dữ liệu và AI trong doanh nghiệp nhỏ và vừa
36	Lựa chọn mô hình doanh thu cho startup



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NAM ĐỊNH
Số 1A, đường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định,
tỉnh Nam Định

Một số nội dung được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo

Dự thảo Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) gồm 14 chương và 83 điều. trong đó một số nội dung đã được sửa đổi, bổ sung mới để phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Bài viết điểm lại một số điểm chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật được Bộ KH&CN xây dựng.



Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn chủ trì cuộc họp lần thứ 2 Ban chỉ đạo xây dựng dự án Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi)

Ảnh: <https://vjst.vn/vn>

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ

Bổ sung quy định làm rõ hệ thống tổ chức KH&CN, bao gồm: tổ chức nghiên cứu và phát triển; cơ sở giáo dục đại học đăng ký là tổ chức KH&CN; các doanh nghiệp có hoạt động chủ yếu là nghiên cứu và phát triển; hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức KH&CN; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thành lập tổ chức KH&CN.

Bổ quy định đăng ký hoạt động KH&CN đối với tất cả các tổ chức, thay vào đó chỉ quy định về việc thành lập và đăng ký hoạt động đối với tổ chức nghiên cứu và phát triển để xác định rõ đối tượng chủ yếu thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Trên cơ sở đó, Nhà nước có các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, đầu tư để nâng cao năng lực cho tổ chức nghiên cứu và phát triển; đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức KH&CN; có các chính sách ưu đãi, tạo điều kiện hình thành các tổ chức nghiên cứu mạnh và giải thể, sáp nhập các tổ chức hoạt động không hiệu quả theo đúng chủ trương tinh gọn, tổ chức, bộ máy tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Bổ sung quy định về tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập đặc biệt hoạt động trong các lĩnh vực Nhà nước ưu tiên đầu tư; bổ sung quy định về cơ chế tự chủ đối với tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập.

Đối với nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mở rộng nhân lực hoạt động KH,CN&ĐMST không chỉ bao gồm nhân lực trong các tổ chức KH&CN công lập mà còn bao gồm: học viên thạc sỹ nghiên cứu, nghiên cứu sinh, nghiên cứu viên sau tiến sĩ; cá nhân quản lý hoạt động KH,CN&ĐMST trong các cơ quan quản lý nhà nước; cá nhân hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong trong doanh nghiệp; cá nhân hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, thúc đẩy ứng dụng công nghệ độc lập hoặc trong các tổ chức khác.

- Bổ sung các quyền và nghĩa vụ của cá nhân hoạt động KH,CN&ĐMST; những điều cá nhân không được làm; bổ sung các chính sách ưu đãi phù hợp với từng đối tượng nhân lực hoạt động KH,CN&ĐMST; chính sách ưu đãi đối với nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư; người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài

hoạt động KH&CN ở Việt Nam trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của đất nước.

- Bổ sung quy định cá nhân hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong tổ chức KH&CN công lập được tham gia thành lập, điều hành doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu do tổ chức KH&CN mà mình là thành viên tạo ra; định kỳ được cử sang làm việc tại các tổ chức nghiên cứu và phát triển, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp và các tổ chức khác trong một thời gian nhất định để trao đổi học thuật, nâng cao năng lực, nắm bắt nhu cầu công nghệ. Trong thời gian làm việc ở các tổ chức này vẫn được giữ nguyên chế độ lương, quy hoạch, bổ nhiệm, thi đua khen thưởng tại tổ chức KH&CN công lập. Đây là quy định có tính đột phá nhằm thúc đẩy liên kết giữa khu vực nghiên cứu với doanh nghiệp để giúp nâng cao trình độ của doanh nghiệp, gắn nghiên cứu với thực tiễn và thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Đối với quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Luật tập trung vào việc đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính trong xét duyệt, triển khai và quản lý nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý các chương trình KH&CN, nhiệm vụ KH&CN. Quy định rõ hai nội dung chương trình

KH&CN và nhiệm vụ KH&CN. Làm rõ các loại nhiệm vụ KH&CN và kết quả của từng loại nhiệm vụ KH&CN. Trên cơ sở đó, xác định các loại hình nhiệm vụ và các giai đoạn triển khai nhiệm vụ KH&CN được NSNN hỗ trợ và những giai đoạn huy động nguồn lực từ xã hội để triển khai nhiệm vụ KH&CN. Làm rõ nội dung, cách thức triển khai nhiệm vụ KH&CN đặt hàng; làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức đặt hàng trong việc tiếp nhận và ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Bổ sung quy định về xét tài trợ thực hiện nhiệm vụ KH&CN để quy định các tổ chức được chủ động sử dụng kinh phí để xét chọn các nhiệm vụ cơ sở để tăng cường năng lực nghiên cứu.

- Bổ sung quy định về cụm nhiệm vụ KH&CN, chuỗi nhiệm vụ KH&CN, cách thức xét chọn nhiệm vụ để triển khai một nội dung nghiên cứu trong một giai đoạn gắn với kết quả đầu ra. Luật cũng giao Chính phủ quy định chi tiết về cụm nhiệm vụ KH&CN, chuỗi nhiệm vụ KH&CN.

- Bổ sung quy định về đánh giá chương trình KH&CN, nhiệm vụ KH&CN; chủ thể thực hiện đánh giá; trách nhiệm của tổ chức chủ trì, bộ, ngành, địa phương, cơ quan quản lý chương trình nhiệm vụ KH&CN; thời điểm đánh giá và việc sử dụng kết quả đánh giá.

- Hoàn thiện quy định về giao quyền kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN cho tổ chức chủ trì để khai thác trong thời gian chờ cấp văn bằng bảo hộ đối với đối tượng đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng.

- Bổ sung nguyên tắc chấp nhận rủi ro, độ trễ trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; bổ sung quy định về đạo đức nghiên cứu và trách nhiệm của các tổ chức nghiên cứu và phát triển phải ban hành và thực thi các quy định về đạo đức nghiên cứu, nhất là các nghiên cứu có ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người.

- Bổ sung quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để tạo hành lang pháp lý thử nghiệm các công nghệ mới mà pháp luật chưa có quy quy định hoặc cấm thử nghiệm.

Về đầu tư và tài chính phục vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Bổ sung quy định về xây dựng kế hoạch tổng thể phát triển KH, CN & ĐSMST của quốc gia làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch KH, CN & ĐSMST hằng năm, bao gồm cả kinh phí dự phòng cho nhiệm vụ KH&CN trong tình huống đột xuất, khẩn cấp gửi Bộ KH&CN tổng hợp, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội.

- Hoàn thiện quy định về lập dự

toán, cấp, sử dụng, quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN từ NSNN.

- Sửa đổi các nội dung chi NSNN cho phù hợp với thực tiễn; làm rõ các nội dung chi đầu tư phát triển và chi sự nghiệp KH&CN.

- Sửa đổi quy định về thực hiện cơ chế khoán chi trong triển khai nhiệm vụ KH&CN. Quy định các tổ chức công lập được tự phê duyệt dự toán chi tiết để chi cho nhiệm vụ tùy theo tiến độ, nhân lực thực tế; nội dung chi cho công lao động phải nhập chung vào nguồn thu để chi trả cho những cá nhân trực tiếp tham gia nhiệm vụ KH&CN, những cá nhân tham gia hỗ trợ nhiệm vụ KH&CN và những nội dung thuê khoán chuyên môn khác. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện cho tổ chức công lập chủ động quản lý và sử dụng kinh phí được giao để chi cho cá nhân tham gia hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ KH&CN và nâng cao năng lực cho tổ chức KH&CN.

Hoàn thiện quy định về hạ tầng và thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Bổ sung quy định về các phòng thí nghiệm, thử nghiệm dùng chung để khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất cho hoạt động KH, CN & ĐSMST.

- Bổ sung quy định về các cụm,

khu nghiên cứu, phát triển và ĐMST tập trung và các chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong khu vực này.

Hoàn thiện quy định về thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển

- Mở rộng quy định về giao quyền sở hữu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ, trừ một số trường hợp đặc biệt để tạo điều kiện cho tổ chức chủ trì tiếp tục đầu tư, hoàn thiện kết quả và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Quy định này sẽ tháo gỡ nút thắt trong việc định giá trước khi giao quyền trong các quy định hiện nay.

- Hoàn thiện các quy định sử dụng lợi nhuận thu được từ việc sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Bổ sung quy định thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

- Làm rõ các hoạt động nghiên cứu, phát triển trong doanh nghiệp và các nội dung chi cho hoạt động nghiên cứu, phát triển của doanh nghiệp.

- Bổ sung chính sách khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng kết quả nghiên cứu và phát triển để đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ,

nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá thông qua quy định được quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ xem xét tài trợ, cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn.

- Bổ sung quy định Nhà nước ưu tiên mua các sản phẩm là kết quả của các hoạt động nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp để thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp...

Ngoài ra, dự thảo Luật đã bổ sung quy định về hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia; chính sách đối với trung tâm đổi mới sáng tạo xuất sắc; luật hóa quy định về quản lý nhà nước đối với chỉ số đổi mới sáng tạo quốc gia, chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; bổ sung quy định về phổ biến, lan tỏa tri thức: các hoạt động phổ biến, lan tỏa tri thức; trách nhiệm phổ biến, lan tỏa tri thức; kinh phí dành cho các hoạt động phổ biến, lan tỏa tri thức; bổ sung quy định về tạp chí khoa học và công nghệ phù hợp với thông lệ quốc tế; hoàn thiện quy định về hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoàn thiện quy định về trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ...

Nguồn: <https://vjst.vn>

Nam Định vươn tầm trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia

Để hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) phát triển bền vững, UBND tỉnh Nam Định luôn chú trọng tổ chức các sự kiện liên quan đến KNĐMST.



Ảnh: <https://www.vista.gov.vn>

Hướng tới mục tiêu xây dựng Trung tâm KNĐMST của tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã thúc đẩy hình thành và duy trì hai điểm hỗ trợ KNĐMST tại Trung tâm Ứng dụng, Dịch vụ KH&CN và Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp. Tại đây, nhiều chương trình tư vấn, hội thảo đã thu hút sự quan tâm của các tổ chức, doanh nghiệp, trường đại học và cá nhân trên địa bàn tỉnh, tạo ra không gian kết nối cho những người đam mê khởi nghiệp.

Đặc biệt, vào tháng 8/2024, Đoàn đại biểu lãnh đạo trẻ Việt Nam - Singapore đã đến thăm và làm việc tại điểm hỗ trợ KNĐMST của Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp. Sự kiện này không chỉ mở ra cơ hội học hỏi mà còn thúc đẩy hợp tác quốc tế, giúp sinh viên tham gia vào các dự án nghiên cứu, kết nối với đối tác nước ngoài và mở rộng mạng lưới hợp tác. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để nhà trường nâng cao uy tín trong lĩnh vực đào tạo KNĐMST.

Nhằm thúc đẩy hệ sinh thái KNĐMST phát triển, Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều chính sách quan trọng, trong đó có Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 20/12/2022 về *“Xây dựng hệ sinh thái KNĐMST tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”* với 5 mục tiêu và 6 nội dung thực hiện.

Những chính sách này đã tác động tích cực, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KNĐMST trong thời gian qua.

Bước đầu, hệ sinh thái KNĐMST của tỉnh đang dần định hình, tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng nhanh, dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ và mô hình kinh doanh đổi mới.

Bên cạnh đó, Sở KH&CN phối hợp với các trường đại học, cao đẳng và tổ chức trên địa bàn tỉnh triển khai nhiều hội thảo với các chủ đề như “Thanh niên 4.0 cần làm gì?”, “Sinh viên khởi nghiệp và hội nhập quốc tế”, “Phát triển hệ sinh thái KNĐMST trong thời đại CMCN 4.0”... Đồng thời, tổ chức các đoàn đi khảo sát, học tập kinh nghiệm về xây dựng và vận hành Trung tâm KNĐMST.

Các hoạt động KNĐMST không chỉ thể hiện quyết tâm của tỉnh trong việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp mà còn từng bước kết nối với hệ sinh thái ĐMST quốc gia và mở rộng hợp tác quốc tế. Đặc biệt, tỉnh chú trọng liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ, hỗ trợ ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp, từ đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện của hệ sinh thái KNĐMST tỉnh Nam Định cả về quy mô lẫn chiều sâu.

Nguồn: <https://www.vista.gov.vn/>

Quyết tâm “cởi trói”, tháo gỡ các điểm nghẽn cản trở sự phát triển của KH, CN&ĐMST

Tại Hội nghị phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) và nhân lực chất lượng cao thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chiều 11/2, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt cho biết, Bộ KH&CN đã xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số chính sách mới để tháo gỡ ngay các vướng mắc, khó khăn trong hoạt động KH,CN&ĐMST, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp bất thường thứ 9 Quốc hội khóa XV tới đây.



Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt phát biểu tại Hội nghị.

Ảnh: <https://www.most.gov.vn>

Theo Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt, năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá để phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và đặc biệt là quyết tâm đạt được mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên, trong đó KH,CN&ĐMST phải có những giải pháp đột phá, tạo động lực phát triển quan trọng trong năm 2025 và tạo tiền đề, xung lực mới, khí thế mới cho Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm tiếp theo.

Thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và triển khai Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ, Bộ KH&CN đã khẩn trương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, xây dựng, hoàn thiện và triển khai các giải pháp mang tính đột phá để quyết tâm "cởi trói", tháo gỡ các điểm nghẽn cản trở sự phát triển của KH,CN&ĐMST, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới.

Trong đó, Bộ KH&CN đã xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số chính sách mới để tháo gỡ ngay các vướng mắc, khó khăn trong hoạt động KH,CN&ĐMST, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp bất thường thứ 9 Quốc hội khóa XV (ngày 12/02/2025), như tập trung đề xuất

thí điểm một số chính sách về tài sản hình thành từ nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước; các chính sách phát triển thị trường KH&CN.

Bộ KH&CN đã đăng tải dự thảo Nghị quyết để lấy ý kiến rộng rãi, đã gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các hiệp hội, doanh nghiệp. Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng và dự thảo Nghị quyết. Bộ cũng đang khẩn trương tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo, bảo đảm tiến độ trình Quốc hội.

Đặc biệt, Bộ KH&CN tập trung xây dựng Luật KH,CN&ĐMST tạo để thể chế hóa các chủ trương, chính sách đột phá của Đảng về KH,CN&ĐMST theo quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, trình Quốc hội thông qua trong năm 2025. Đồng thời, tập trung hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua trong năm 2025 đối với 3 dự án Luật gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật Năng lượng nguyên tử sửa đổi.

Bên cạnh đó, Bộ KH&CN cũng đang xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định một số nội dung về ĐMST và khởi nghiệp sáng tạo để tạo cơ sở pháp lý

hình thành và phát triển mạnh mẽ các Trung tâm ĐMST và Tổ chức hỗ trợ ĐMST và khởi nghiệp sáng tạo nhằm thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và ĐMST trong các ngành, lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, trình Chính phủ ban hành ngay trong Quý I/2025.

Triển khai các giải pháp cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam

Đối với việc triển khai các giải pháp cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu GIÍ của Việt Nam, theo Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt, những năm qua, kết quả Chỉ số GIÍ của Việt Nam luôn có sự cải thiện tích cực, năm 2024, Việt Nam xếp thứ 44/133 quốc gia, nền kinh tế, tăng 2 bậc so với năm 2023, tăng 32 bậc từ vị trí 76 lên 44 so với năm 2013. Việt Nam có 3 chỉ số đứng đầu thế giới là tỉ lệ Nhập khẩu công nghệ cao, Xuất khẩu công nghệ cao và lần đầu tiên chỉ số Xuất khẩu hàng hóa sáng tạo đạt vị trí dẫn đầu thế giới. Tuy nhiên với tốc độ phát triển mạnh mẽ của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới như hiện nay, nếu chúng ta không đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hệ thống ĐMST thì việc duy trì, cải thiện chỉ số GIÍ là rất khó khăn, chính vì vậy các bộ, ngành cần chung tay bám sát các chỉ tiêu thành phần được phân công, tập trung xây dựng các chính

sách, kế hoạch hành động phù hợp để hoàn thiện hệ thống đổi mới sáng tạo của quốc gia, Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt nhấn mạnh.

Ngoài ra, UBND các tỉnh, thành phố tích cực, chủ động phối hợp với Bộ KH&CN và các cơ quan liên quan đẩy mạnh triển khai Bộ chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII); đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để cải thiện chỉ số PII hằng năm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương dựa trên KH,CN&ĐMST. Nhiệm vụ này đã được Chính phủ giao tại Nghị quyết Phiên họp thường kỳ tháng 1 vừa qua, từ đó triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 57-NQ/TW trong thời gian tới.

Thí điểm các chính sách đặc thù đối với hoạt động KH,CN&ĐMST

Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt cũng cho biết, Bộ KH&CN sẽ đẩy nhanh tiến độ thí điểm các chính sách đặc thù đối với hoạt động KH, CN&ĐMST tại các địa phương như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, đây là những địa phương đã có đầy đủ cơ chế, chính sách, có tiềm năng, lợi thế phát triển nội trội so với các địa phương khác, vì vậy đề nghị các địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai, thí điểm các chính sách đặc thù đã được phê duyệt. Khi các cơ chế, chính sách đặc thù, tháo gỡ điểm nghẽn được thí điểm thành công tại

địa phương nêu trên sẽ là tiền đề để nhân rộng mô hình triển khai cho các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Theo Bộ KH&CN, một số chính sách mới đáng chú ý được đề cập đến trong dự thảo Nghị quyết Quốc hội về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động KH, CN, ĐMST, đó là: quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức nghiên cứu KH&CN theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác KH&CN với các tổ chức, doanh nghiệp. Đồng thời, quy định cho phép các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu.

Quy định miễn thị thực và miễn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trong trường hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực công nghệ cao, nhiệm vụ KH&CN đặc biệt mà các chuyên gia Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài hiện đang ở Việt Nam không thực hiện được.

Liên quan đến đấu thầu, quy định các trường hợp khi mua sắm hàng hóa trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN không phải áp dụng quy

trình, thủ tục theo quy định của Luật Đấu thầu. Quy định cơ chế tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước có quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả của nhiệm vụ để thương mại hóa trừ một số trường hợp đặc biệt. Bổ sung loại hình thu nhập được miễn thuế bao gồm thu nhập từ việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước...

Kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, phát triển KH, CN, ĐMST, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực chất lượng cao là yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu cho sự phát triển đất nước. Thủ tướng đề nghị rà soát lại ở tất cả các cấp, các ngành, các viện, trường, doanh nghiệp về những nút thắt, vướng mắc về mặt thể chế, cơ chế, chính sách để tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung kịp thời, hiệu quả, nhất là từ thực tế hoạt động của các đơn vị; công việc này phải làm trong quý I và quý II năm 2025.

Cùng với đó, phải đẩy mạnh phát triển hạ tầng, trong đó có hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng giao thông, hạ tầng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hạ tầng năng lượng, hạ tầng y tế, giáo dục, xã hội, thể thao, hạ tầng văn hóa, công nghiệp văn hóa, giải trí...

Nguồn: <https://www.most.gov.vn>

Thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Sáng ngày 15/02/2025, Quốc hội thảo luận ở tổ về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH-CN & ĐM-ST). Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh như trên khi phát biểu trong phiên thảo luận tổ tại Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.



Quang cảnh phiên thảo luận

Ảnh: <https://www.vista.gov.vn>

Tham gia thảo luận tại Tổ 1 (Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội), Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh tầm quan trọng và cấp bách của việc xây dựng và ban hành Nghị quyết thí điểm này. Đây là bước đi quan trọng đầu tiên để thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Dự thảo Nghị quyết có 4 Chương và 19 Điều, bao gồm hai nội dung liên quan đến hoạt động KH&CN&ĐMST và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết được xây dựng và ban hành nhằm thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động KH&CN&ĐMST và chuyển đổi số quốc gia để hoạt động này thực sự trở thành động lực để hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Quan điểm xây dựng Nghị quyết là thể chế hóa đầy đủ, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về KH&CN&ĐMST và chuyển đổi số, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về KH&CN&ĐMST và chuyển đổi số. Đơn giản hóa quy trình, thủ tục, đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST, nhất

là trong hoạt động quản lý nhà nước; nâng cao tính minh bạch, đạo đức và liêm chính trong hoạt động KH&CN; bảo đảm KH&CN&ĐMST và chuyển đổi số quốc gia là đột phá, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách về KH&CN&ĐMST và chuyển đổi số; tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động KH&CN&ĐMST và chuyển đổi số.

Nghị quyết quy định về thí điểm một số cơ chế, chính sách tháo gỡ chi tiêu tài chính từ ngân sách nhà nước, hoạt động của tổ chức và nhân lực trong tổ chức KH&CN công lập, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và hoạt động KH&CN trong doanh nghiệp, công nghệ chiến lược; cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, đấu thầu, tài chính và thử nghiệm có kiểm soát cho chuyển đổi số quốc gia, phát triển hạ tầng số, công nghiệp công nghệ số chiến lược để tháo gỡ vướng mắc, tạo cơ chế, chính sách vượt trội trong hoạt động KH&CN&ĐMST và chuyển đổi số quốc gia.

Phát biểu trong phiên thảo luận, Tổng Bí thư Tô Lâm cho biết, đây là nghị quyết rất quan trọng, góp phần thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Trung ương về đột phá phát triển KH&CN&ĐMST và chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên, để Nghị quyết này thực sự đi vào

cuộc sống, chúng ta đang đối diện với rất nhiều khó khăn, đặc biệt là những vướng mắc liên quan đến hệ thống luật pháp hiện hành. Một số luật quan trọng, trong đó có Luật KH&CN cần được sửa đổi để tạo điều kiện thực hiện Nghị quyết một cách hiệu quả. Theo lộ trình, những sửa đổi này nhanh nhất cũng phải đến cuối năm 2025 mới hoàn thành. Điều này đồng nghĩa với việc trong cả năm 2025, chúng ta không thể triển khai được Nghị quyết 57-NQ/TW một cách trọn vẹn hoặc nếu có triển khai thì cũng không đạt

được hiệu quả thực sự. Vì vậy, phải có văn bản khẩn trương đưa Nghị quyết 57-NQ/TW vào cuộc sống.

Theo Tổng Bí thư, phạm vi của Nghị quyết bao gồm những vấn đề rất lớn, với mục tiêu quan trọng nhất là tháo gỡ hàng loạt khó khăn hiện hữu trong hoạt động KH&CN.

Khó khăn xuất phát từ chính các quy định của chúng ta. Đây là bài học cho thấy thể chế đang là điểm nghẽn, nếu không tháo gỡ thì chính sách sẽ không thể đi vào cuộc sống. Vướng mắc lớn nhất hiện nay nằm ở quy định của Luật Đấu thầu.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu ý kiến trong phiên thảo luận tổ sáng 15/2

Ảnh: <https://www.vista.gov.vn>

Việc phát triển KH&CN nhưng vẫn áp dụng đấu thầu sẽ dẫn đến tình trạng "tìm mua đồ giả, đồ rẻ nhất, vì đấu thầu không khuyến khích mua thiết bị đắt tiền". Điều này có nguy cơ biến Việt Nam thành bãi rác công nghệ, trở thành nơi tiếp nhận các công nghệ lạc hậu của thế giới.

Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ ra rằng việc phát triển KH&CN đang gặp vướng mắc do các quy định liên quan đến đầu tư công, đầu tư tư và hợp tác công tư. Những quy định hiện hành đang tạo ra nhiều rào cản, gây khó khăn cho quá trình triển khai và ứng dụng các thành tựu KH&CN vào thực tiễn.

Theo Tổng Bí thư, chính sách thuế cũng cần được điều chỉnh theo hướng khuyến khích sản xuất, kinh doanh. Thực tế, khi Chính phủ áp dụng chính sách miễn giảm thuế đã giúp tăng nguồn thu cho Nhà nước. Chính sách thuế cần linh hoạt, không chỉ tập trung vào việc tăng thu trực tiếp mà còn phải tạo động lực cho nền kinh tế phát triển. Tương tự, việc giảm lãi suất cũng có thể giúp ngân hàng thu được nhiều hơn. Nếu lãi suất quá cao, người dân không vay vốn, không đầu tư sản xuất, dẫn đến nền kinh tế trì trệ. Ngược lại, khi lãi suất giảm, nhiều người có cơ hội kinh doanh, tạo ra lợi nhuận, từ đó ngân hàng cũng có thể cho vay nhiều hơn và thu được lợi ích lớn hơn.

Đối với Luật Doanh nghiệp, cần có các quy định khuyến khích doanh nghiệp gắn kết với KH&CN. Trường đại học, viện nghiên cứu phải có sự liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp để ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tế. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều mô hình hợp tác chưa có trong luật nên không thể triển khai. Đây là một hạn chế lớn cần được tháo gỡ.

Nhấn mạnh lại mục tiêu là phải khuyến khích phát triển chứ không phải là chỉ tháo gỡ, Tổng Bí thư nêu rõ, còn rất nhiều việc chúng ta cần đầu tư và phải có thời gian. KH&CN là “miền đất hoang vu” cần khai thác, có sự mạo hiểm, rủi ro, chứ không phải đường rộng thênh thang ai cũng có thể đến được; nếu để chờ đầy đủ điều kiện thì rất khó. Trong bối cảnh yêu cầu phát triển KH&CN ngày càng cấp thiết, những rào cản pháp lý cần được tháo gỡ. Các luật và nghị quyết cần được ban hành rõ ràng, tạo ra sự minh bạch và trật tự, từ đó huy động sự tham gia của toàn xã hội theo một chí hướng thống nhất. Tổng Bí thư chỉ rõ, cần tiếp tục sửa đổi các luật, trước mắt là Luật KH&CN và các luật có liên quan, tiến hành đồng bộ và sát với thực tiễn. Phải đổi mới tư duy, cách làm, nhìn thẳng vào vấn đề của thực tiễn để có cách tháo gỡ.

Nguồn: <https://www.vista.gov.vn>

Hành trình chuyển đổi số: Thêm chữ “Tech” vào việc kinh doanh

Với sự phát triển vượt bậc của công nghệ, chữ “Tech” chính là nhân tố bí ẩn tạo nên những đột phá trong cách thức vận hành và tạo ra giá trị.



Ảnh: <https://khoahocphattrien.vn>

Ngày đầu năm 2025, chỉ trong vòng một ngày mà thôi, gần 200.000 lượt tải ứng dụng VNeTraffic của Tổng công ty Công nghệ Viễn thông Toàn cầu (GTEL). Con số này thậm chí còn vượt xa những "con địa chấn" như ChatGPT hay Facebook. Ứng dụng giao thông thông minh thuộc bản quyền của Cục cảnh sát Giao thông, Bộ Công an ủy quyền thực hiện này chính là một minh chứng cho việc chuyển

đổi số siêu thành công của mô hình chính phủ số.

Nếu như trước đây, Internet bùng nổ kéo theo xu hướng thêm chữ “e” vào trước các mô hình kinh doanh truyền thống: e-commerce (thương mại điện tử), e-learning (học qua internet), e-banking (các giao dịch qua internet của ngân hàng),..., thì nay, với sự phát triển vượt bậc của công nghệ, chữ “Tech” mới chính là “nhân tố bí ẩn” tạo nên những đột

phá trong cách thức vận hành và tạo ra giá trị. Ed-tech (công nghệ trong lĩnh vực giáo dục), health-tech (công nghệ tài chính), mar-tech (công nghệ tiếp thị) hay thậm chí là gov-tech (công nghệ trong lĩnh vực quản lý nhà nước),... đang dần định hình lại bức tranh kinh doanh toàn cầu, mang đến những trải nghiệm mới mẻ và tiện ích cho người dùng.

Cùng với đó, là hàng loạt những mô hình kinh doanh kỹ thuật số (digital business model) được triển khai, góp phần giải quyết nhiều vấn đề của cuộc sống thông qua ứng dụng nhiều công nghệ khác nhau. Sự “không biên giới” của công nghệ cũng thúc đẩy các công ty “tech” dễ dàng thực hiện khát vọng toàn cầu hơn nhiều so với những đồng nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh trước đây. Và Việt Nam, với tinh thần năng động và sức trẻ, cũng không nằm ngoài “làn sóng” chuyển đổi số mạnh mẽ này. Đặc biệt, với sự quan tâm và ủng hộ từ các cấp lãnh đạo, cộng đồng khởi nghiệp công nghệ tại Việt Nam đang có những bước tiến đáng kể. Điển hình là cuộc gặp gỡ giữa Bí thư Thành ủy Thành phố HCM Nguyễn Văn Nên với cộng đồng khởi nghiệp vào tháng 3/2024, nơi ông chia sẻ: *“Tôi từ lâu đã có mong muốn được gặp gỡ những doanh nhân thế hệ mới,*

ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới và sáng tạo để xây dựng những doanh nghiệp đóng góp cho xã hội”. Lời phát biểu này thể hiện rõ sự kỳ vọng vào vai trò của thể hệ doanh nhân mới trong việc ứng dụng công nghệ, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội.

Những “ánh hào quang” trên con đường chuyển đổi số

Thương mại điện tử, Fintech, Edtech,... đang là những “mảnh đất màu mỡ” thu hút sự đầu tư của cả doanh nghiệp nội lẫn ngoại. Các “chợ online” như Tiki, Shopee, Lazada không chỉ cạnh tranh với nhau, mà còn phải “nhìn trước ngó sau” những đối thủ sừng sỏ như Amazon, Alibaba hay gần đây là Tiktok shop. Các “siêu ứng dụng” như Grab, VNPAY cũng đang nỗ lực khẳng định vị thế trên bản đồ khu vực, bên cạnh những cái tên đình đám toàn cầu.

Đặc biệt, trong lĩnh vực Fintech, những “tay chơi” nội địa như MoMo đang ngày càng khẳng định vị thế. Không chỉ dừng lại ở dịch vụ ví điện tử, MoMo đã mạnh dạn chuyển mình thành “trợ thủ tài chính với AI”, cung cấp đa dạng các dịch vụ từ thanh toán, chuyển tiền, cho vay đến đầu tư, quản lý tài chính cá nhân. Đây là một minh chứng rõ nét cho sự nhạy bén trong việc nắm

bất xu hướng công nghệ và nhu cầu của thị trường, đồng thời cho thấy tham vọng vươn ra biển lớn của các doanh nghiệp Việt.

“Góc khuất” cần được “soi sáng”

Bên cạnh những “ánh hào quang”, hành trình chuyển đổi số của Việt Nam cũng còn tồn tại những “góc khuất” cần được quan tâm và chấn chỉnh. Nhiều doanh nghiệp kinh doanh số vẫn còn chọn “lối đi tắt”, hoạt động trong vùng “vùng xám” để đạt được lợi ích trước mắt.

Mỗi ngày, báo chí đều đưa tin về một tổ chức lợi dụng sự thiếu cảnh giác, thiếu hiểu biết về công nghệ và thêm lòng tham của người dân để các “mô hình kinh doanh số” có chỗ để lừa đảo. Từ việc đơn giản là giả mạo danh tính người khác để lừa tiền, đến nhiều thủ đoạn tinh vi như những kịch bản giả mạo website ngân hàng cho tới những đợt “lừa gà” thông qua các mô hình tiền điện tử, đầu tư ngoại hối... Chúng ta cũng đang phải đối diện với những nhà... “ảo thuật công nghệ”. Đó là các ứng dụng chạy Facebook tự động, chatbot comment ảo, “trang trại” với hàng chục ngàn chiếc điện thoại “cày” tăng lượng người dùng ảo,... đang là những vấn nạn nhức nhối, tạo ra những số liệu ảo, đánh lừa người dùng và gây ảnh hưởng

xấu đến môi trường kinh doanh lành mạnh.

An ninh mạng, đặc biệt là hiệp ước mang tên Hà Nội của Liên Hiệp Quốc dự kiến ký kết ở Việt Nam vào năm nay sẽ đưa môi trường kinh doanh kỹ thuật số vào một khuôn khổ an toàn với những chuẩn mực, quy trình thống nhất toàn cầu. Bởi hiện nay, nhiều đơn vị kinh doanh sản phẩm trí tuệ nhân tạo còn chưa biết đến tiêu chuẩn ISO/IEC 42001 - tiêu chuẩn hệ thống quản lý quốc tế đầu tiên dành cho trí tuệ nhân tạo (AI), áp dụng cho tất cả các loại hình công ty trong bất kỳ ngành nào. Điều này tiềm ẩn nhiều rủi ro về an ninh, đạo đức, và trách nhiệm xã hội, rất nhiều công ty công nghệ mang khát vọng lớn nhưng vẫn còn mù mờ về việc tuân thủ các quy định về ESG (tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị) hay những chứng chỉ xanh trong vận hành công việc kinh doanh.

Điều này cũng đúng với chia sẻ, Bí thư Thành ủy TP.HCM Nguyễn Văn Nên nói: “Anh chị em khởi nghiệp ai cũng có phần chọn một từ để nói về khát vọng khởi nghiệp, tôi xin chọn từ Kỷ - trong kỷ cương, kỷ luật. Làm gì cũng vậy, đặc biệt là làm khởi nghiệp, thì chữ Kỷ này là vô cùng quan trọng...”.

Nguồn: <https://khoa hocphattrien.vn>

Nhìn lại hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam năm 2024

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam khi chưa thể thoát khỏi "mùa đông gọi vốn" kéo dài từ năm 2023. Hoạt động huy động vốn vẫn chưa có sự bứt phá đáng kể, khiến nhiều startup phải tìm cách tối ưu hóa mô hình kinh doanh và thích nghi với điều kiện thị trường khó khăn.

Tuy nhiên, dưới lớp vỏ tĩnh lặng, những đổi mới quan trọng vẫn đang âm thầm diễn ra. Một số xu hướng đáng chú ý như cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), sự phát triển của startup công nghệ khí hậu (climate tech), và sự thay đổi trong cách tiếp cận của các quỹ đầu tư đã mở ra cơ hội mới cho các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Vẫn chưa thoát khỏi "mùa đông gọi vốn"

Sau thời kỳ bùng nổ đầu tư công nghệ trong những năm đại dịch, từ năm 2023, lượng vốn đổ vào các startup trên toàn cầu đã giảm mạnh do kinh tế suy yếu, chi phí vốn tăng cao và mức định giá quá cao của các công ty khởi nghiệp trước đó. Việt Nam không nằm ngoài xu hướng này khi tổng vốn đầu tư mạo hiểm

tiếp tục sụt giảm so với giai đoạn trước.

Theo thống kê, trong chín tháng đầu năm 2024, các startup Việt Nam đã huy động được 372 triệu USD từ 38 thương vụ đầu tư. Mặc dù con số này nổi bật so với một số nước láng giềng trong khu vực Đông Nam Á, nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với mức đỉnh năm 2021. Dự báo, tổng vốn đầu tư cho cả năm 2024 có thể đạt 529 triệu USD, tương đương năm 2023, nhưng vẫn giảm 63% so với năm 2021.

Một số chuyên gia dự đoán "mùa đông gọi vốn" sẽ tiếp diễn ít nhất đến giữa năm 2025. Các quỹ đầu tư hiện đang thận trọng hơn trong việc lựa chọn startup. Đại diện từ các quỹ ITI Fund, Do Ventures và VIISA cho biết chỉ 0,5 - 1% startup mà họ tiếp xúc được nhận đầu tư. Để thu hút vốn, startup cần chứng minh mô hình kinh doanh bền vững, khả năng gia tăng biên lợi nhuận và sản phẩm có tính khả thi cao trên thị trường.

Chính sách sandbox được triển khai thực tế

Các doanh nghiệp khởi nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ, luôn mong muốn có một khung pháp lý

và mô hình kinh doanh mới. Mặc dù Việt Nam đã đề cập đến cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) từ nhiều năm trước, nhưng đến tháng 11/2024, TP.HCM mới chính thức triển khai sandbox đầu tiên, cho phép thử nghiệm phương tiện bay không người lái và xe tự hành trong khu Công nghệ cao.

Cơ chế sandbox cho phép startup thử nghiệm sản phẩm trong một phạm vi giới hạn mà không cần phải xin giấy phép riêng lẻ từ các cơ quan quản lý. Điều này giúp họ tiết kiệm thời gian, tối ưu hóa công nghệ và nhanh chóng điều chỉnh mô hình để phù hợp với nhu cầu thực tế.

Nhờ Nghị quyết 98 của Quốc hội, TP.HCM có thể chủ động thử nghiệm các chính sách đổi mới sáng tạo, tạo tiền đề cho việc triển khai sandbox ở các địa phương khác như Hà Nội, nơi Luật Thủ đô (sửa đổi) sẽ có hiệu lực từ đầu năm 2025. Việc mở rộng cơ chế sandbox sẽ giúp hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

Startup công nghệ khí hậu (climate tech) thu hút sự chú ý

Càng gần đến mốc 2030, Việt Nam càng phải đối mặt với áp lực giảm phát thải carbon theo cam kết quốc tế. Điều này mở ra cơ hội lớn cho các startup trong lĩnh vực công nghệ khí hậu, bao gồm năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, thu hồi carbon và giao thông bền vững.

Theo báo cáo của New Energy Nexus và Clickable Impact, tính đến tháng 9/2024, Việt Nam có 49 startup climate tech, thu hút 92,6 triệu USD vốn đầu tư mạo hiểm. Các lĩnh vực chính được đầu tư bao gồm nông nghiệp xanh, sản xuất lương thực bền vững và giao thông điện hóa.

Nhiều chương trình hỗ trợ cũng được triển khai để thúc đẩy lĩnh vực này: "Thách thức Net Zero 2024" của Touchstone Partners thu hút hơn 500 startup từ 55 quốc gia, phản ánh sự quan tâm mạnh mẽ của các nhà đầu tư quốc tế đến thị trường Việt Nam.

Chương trình AIS4EE của Bộ Công Thương tìm kiếm và ươm tạo 14 startup về hiệu quả năng lượng, với 80% đội tham gia là doanh nghiệp Việt Nam.

Chương trình nghiên cứu quốc gia về Net Zero của Bộ Khoa học và Công nghệ tạo cơ hội để phát triển công nghệ mới, từ đó có thể "ươm mầm" các spin-off công nghệ xanh trong tương lai.

Mặc dù startup công nghệ khí hậu vẫn chiếm một phần nhỏ trong hệ sinh thái khởi nghiệp, nhưng đây được coi là hạt giống tiềm năng cho nền kinh tế xanh của Việt Nam. Hiện tại, lĩnh vực này mới chỉ chiếm 4% tổng vốn đầu tư mạo hiểm ở Việt Nam, thấp hơn mức trung bình 10% toàn cầu, cho thấy vẫn còn nhiều dư địa phát triển.



Ảnh: <https://www.vista.gov.vn>

Các quỹ đầu tư mạo hiểm thận trọng hơn

Nếu như trước đây, các quỹ đầu tư sẵn sàng rót vốn vào các startup giai đoạn đầu, thì nay họ đánh giá kỹ hơn về khả năng tăng trưởng và mô hình kinh doanh. Các yếu tố quan trọng mà nhà đầu tư quan tâm bao gồm:

Sản phẩm phù hợp với thị trường: Startup cần chứng minh sản phẩm có tiềm năng thương mại hóa, không chỉ dựa trên ý tưởng đột phá.

Khả năng mở rộng quy mô: Các startup phải có chiến lược mở rộng thị trường rõ ràng để thu hút đầu tư dài hạn.

Tính bền vững: Các quỹ hiện ưu tiên những doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng ổn định thay vì chạy theo tăng trưởng nóng.

Điều này buộc startup phải thay đổi cách tiếp cận, không chỉ tập trung vào gọi vốn mà còn phải tối ưu

hóa hoạt động kinh doanh để tồn tại lâu dài.

Dù vẫn chưa thể thoát khỏi "mùa đông gọi vốn", hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam đang dần chuyển mình với những xu hướng quan trọng. Việc triển khai sandbox, sự phát triển của startup công nghệ khí hậu, và sự thận trọng hơn của các quỹ đầu tư đang tạo ra một môi trường kinh doanh ổn định và bền vững hơn.

Trong thời gian tới, các doanh nghiệp khởi nghiệp cần tập trung vào xây dựng mô hình kinh doanh hiệu quả, tận dụng các cơ hội từ chính sách hỗ trợ và xu hướng công nghệ để tăng khả năng cạnh tranh. Với những bước đi đúng đắn, hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam có thể sớm phục hồi và phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Nguồn: <https://www.vista.gov.vn>

Đề xuất chính sách thúc đẩy phát triển Khoa học Công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mới đây, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã có tờ trình đề nghị nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số chính sách mới để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST). Việc xây dựng Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý để tác động một cách tích cực, hiệu lực và hiệu quả tới hoạt động KH,CN&ĐMST, qua đó, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an ninh, an toàn cho quốc gia, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, đưa KH,CN&ĐMST thực sự trở thành động lực để hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đạt mục tiêu kép của quốc gia vào năm 2030 và 2045 như Đại hội XIII đã đề ra.



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn chủ trì phiên họp về việc thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Ảnh: <https://vjst.vn>

Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ

Mục tiêu của chính sách nhằm thúc đẩy phát triển, nâng cao vai trò, năng lực, tính tự chủ, chủ động của tổ chức nghiên cứu và phát triển. Tạo cơ hội cho viên chức thuộc tổ chức KH&CN có quyền lợi, thu nhập từ việc tham gia điều hành doanh nghiệp. Thể chế hóa chủ trương của Đảng về phát triển nguồn nhân lực KH,CN&ĐMST. Thu hút được các chuyên gia giỏi là chuyên gia, người Việt Nam ở nước ngoài, các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia vào các nhiệm vụ khoa học và phát triển công nghệ và các hoạt động KH,CN&ĐMST khác tại Việt Nam.

Nội dung của chính sách nhằm hoàn thiện quy định về cơ chế tự chủ đặc thù của tổ chức nghiên cứu KH&CN. Đồng thời, cho phép các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu; hoàn thiện quy định về miễn thị thực và miễn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Giải pháp thực hiện chính sách được đề xuất: Quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức nghiên cứu KH&CN theo hướng giao quyền tự chủ, tự

chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác KH&CN với các tổ chức, doanh nghiệp. Đồng thời, quy định cho phép các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu. Quy định miễn thị thực và miễn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trong trường hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực công nghệ cao, nhiệm vụ KH&CN đặc biệt mà các chuyên gia Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài hiện đang ở Việt Nam không thực hiện được.

Các giải pháp chính sách khi triển khai cụ thể sẽ thành các quy định năng lực của tổ chức KH&CN, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, phù hợp với thông lệ quốc tế, giúp nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức KH&CN. Đồng thời, thu hút nguồn nhân lực tham gia hoạt động KH, CN&ĐMST.

Thúc đẩy cơ chế đầu tư, tài chính trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mục tiêu của chính sách nhằm huy

động nguồn đầu tư, tài chính cho KH,CN&ĐMST. Phân bổ, sử dụng hiệu quả, phù hợp kinh phí dành cho KH,CN&ĐMST; nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ trong lĩnh vực KH&CN. Khởi thông các vướng mắc liên quan đến tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

Nội dung của chính sách: Bổ sung các quy định để thu hút đầu tư cho KH,CN&ĐMST; hoàn thiện quy định về quỹ phát triển KH&CN quốc gia, quỹ phát triển KH&CN của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để nâng cao hiệu quả hoạt động; hoàn thiện quy định về khoán chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN; đề xuất chính sách chuyển giao quyền đối với tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

Các giải pháp thực hiện chính sách:

Quy định nguyên tắc kinh phí nhà nước cấp cho nhiệm vụ KH&CN thông qua quỹ. Theo đó, kinh phí nhà nước cấp hằng năm cho quỹ KH&CN bao gồm kinh phí cho các nhiệm vụ mở mới và chuyển tiếp, được cấp bằng lệnh chi tiền vào tài khoản tiền gửi của quỹ tại Kho bạc nhà nước. Đồng thời, dự toán

dành cho các nhiệm vụ mở mới được xác định dựa trên cơ sở dự kiến số lượng và kinh phí trung bình của các nhiệm vụ sẽ được phê duyệt trong năm kế hoạch.

Quy định các trường hợp khi mua sắm hàng hóa trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN không phải áp dụng quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Đấu thầu, bao gồm: mua sắm khi thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc phần kinh phí được giao khoán của nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm không sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ KH&CN của cá nhân, tổ chức tham gia nhiệm vụ KH&CN mà không phải là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập...

Quy định sử dụng quỹ Phát triển KH&CN của doanh nghiệp cho các nội dung sau: đặt hàng, mua sản phẩm của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; thực hiện mua bán, sáp nhập, đầu tư, cùng đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hình thành, tham gia góp vốn vào quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; hình thành, phát triển các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh

ngành khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Quy định các quỹ trong lĩnh vực KH,CN&ĐMST được thành lập theo quy định của pháp luật KH&CN, đồng thời xác định các quỹ này không phải là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Quy định các quỹ trong lĩnh vực KH,CN&ĐMST được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau như ngân sách nhà nước cấp ban đầu, kinh phí bổ sung hằng năm, đóng góp của doanh nghiệp, khoản hiến tặng của tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác. Trong đó, Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia và quỹ của các bộ, ngành, địa phương được cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho KH&CN, cùng với sự đóng góp từ nhiều nguồn khác. Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia có nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, được hình thành từ nguồn đầu tư công, chi thường xuyên, kết dư từ Quỹ Phát triển KH&CN của doanh nghiệp, kết quả hoạt động của quỹ và các khoản đóng góp hợp pháp.

Chính sách được lựa chọn sẽ mang lại nhiều tác động tích cực, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đầu tư, tài chính cho

hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và hoạt động ứng dụng, đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp.

Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Mục tiêu của chính sách nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về việc nâng cao thúc đẩy hoạt động KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp; hoàn thiện hành lang pháp lý về thị trường KH&CN và các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN.

Nội dung của chính sách: Bổ sung các ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp; tăng cường kết nối doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học. Xây dựng hành lang pháp lý cho Quỹ đầu tư mạo hiểm. Các giải pháp thực hiện chính sách: hoàn thiện các quy định của pháp luật theo hướng:

Ưu đãi cho đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp: Quy định dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức đổi mới sáng tạo, tổ chức nghiên cứu và phát triển, cũng như các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

sáng tạo được hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020. Đồng thời, quy định thu nhập từ tiền lương, tiền công và các khoản thu nhập chịu thuế khác do các tổ chức này chi trả, cũng như thu nhập từ thực hiện nhiệm vụ KH&CN, được hưởng chính sách ưu đãi thuế. Ngoài ra, quy định mở rộng ưu đãi (trong Luật Đầu tư) cho các tổ chức có sản phẩm KH&CN, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam khi tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ.

Ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu: Quy định dự án, trung tâm đổi mới sáng tạo được miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định, hàng hóa nhập khẩu sử dụng trực tiếp cho đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Quy định doanh nghiệp có các khoản chi thực tế liên quan đến sản xuất, kinh doanh, giáo dục nghề nghiệp, quốc phòng, an ninh, bao gồm cả đầu tư, tài trợ cho KH, CN & ĐMST, được hưởng các ưu đãi thuế. Thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo được

miễn thuế tối đa 4 năm và giảm 50% thuế tối đa 9 năm tiếp theo. Doanh nghiệp KH&CN hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm, miễn thuế 4 năm và giảm 50% thuế trong 9 năm sau khi được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN, mà không bị trừ đi các ưu đãi thuế đã nhận trước đó. Nếu doanh nghiệp có kết quả KH&CN mới được bổ sung vào Giấy chứng nhận, các sản phẩm từ kết quả này tiếp tục hưởng mức ưu đãi thuế theo quy định ngay từ thời điểm bổ sung. Ưu đãi thuế thu nhập cá nhân: Bổ sung loại hình thu nhập được miễn thuế bao gồm thu nhập từ việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

Ưu đãi miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: Bổ sung trường hợp sử dụng đất vào mục đích ứng dụng, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN cho doanh nghiệp KH&CN.

Giải pháp thực hiện chính sách sẽ mang lại nhiều tác động tích cực, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn, góp phần thúc đẩy hoạt động ứng dụng, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đưa nghiên cứu gắn với thị trường, tạo ra hàng hóa phục vụ xã hội.

Nguồn: <https://vjst.vn>

Nhân lực cho chuyển đổi số: Doanh nghiệp cần gì?

Nhân lực là yếu tố quan trọng xuyên suốt ba giai đoạn của chuyển đổi số: Số hóa, Đổi mới kinh doanh số và Chuyển đổi số toàn diện. Thế nhưng, ngay cả ở giai đoạn số hóa cơ bản, các doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong những công việc tưởng chừng đơn giản như quay video, chụp ảnh sản phẩm, hay quản lý mạng xã hội.



*Ngày hội chuyển đổi số do dự án IDAP tổ chức tại
Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai.*

Ảnh: <https://khoahocphattrien.vn>

Những gì chúng tôi viết dưới đây không chỉ rút ra từ kinh nghiệm của mình khi làm việc với các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở hai tỉnh miền núi Lào Cai, Sơn La mà có thể còn áp dụng cho đa số các địa phương khác ở Việt Nam. Nông nghiệp, du lịch và kinh doanh văn hóa bản địa đều đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế trên khắp mọi miền đất nước. Chuyển đổi số là một xu hướng tất yếu để đem lại giá trị gia tăng cho những lĩnh vực này.

Không tìm được nhân lực

Chị Lò Thị Bưởi, vừa là một người mẹ với con nhỏ, vừa là một nữ doanh nhân khởi nghiệp đầy nghị lực tại Sơn La. Chị tự mình gánh vác mọi công việc từ sản xuất, chế biến, đóng gói sản phẩm đến marketing và quản lý tài chính. Hình ảnh chị địu con sau lưng, vừa học hỏi vừa làm việc, không chỉ là minh chứng cho sự kiên trì mà còn là sự eo hẹp về thời gian trong việc tung hứng giữa “việc nhà” và “việc nước”. Có những lúc biết là đăng bài thì có khách hàng, mà không có thời gian để đăng bài rồi trả lời khách hàng chị chia sẻ. Câu chuyện tương tự cũng diễn ra với chị Hà Thị Hoa – Chủ homestay “đa nhiệm” tại Bản Phụ Mẫu. Chị phải đảm nhận gần như mọi vai trò: từ đón khách, đóng gói sản phẩm, trả lời tin nhắn, đến việc tự sản xuất thủ công các sản phẩm để bán thêm”. Tôi không cần ai làm thay hết mọi việc, chỉ mong có người hỗ trợ quản lý và bán hàng trên các nền tảng số, nhưng tìm và

tuyển dụng được nhân sự phù hợp tại địa phương thật không dễ,” chị Hoa tâm sự.

Riêng việc vận hành doanh nghiệp thường ngày cũng đủ để trải kín mít lịch trình của hai người phụ nữ, nói gì đến dành thời gian bổ sung kỹ năng số. Còn nếu các chị tìm kiếm và tuyển dụng nhân lực số tại địa phương thì như mò kim đáy bể.

Nhân lực số làm những gì?

Đối với các doanh nghiệp tập trung ở hai lĩnh vực nông nghiệp và du lịch – cũng là hai lĩnh vực khá phổ biến ở Việt Nam, nhân lực số chủ yếu thực hiện các công việc như: số hóa thông tin sản phẩm (bao gồm quay video, chụp ảnh quy trình sản xuất), xây dựng nội dung số (tạo bài viết quảng bá sản phẩm, trả lời các tin nhắn, bình luận của khách hàng), tin học văn phòng (sử dụng các công cụ cơ bản như Excel, Google Drive, Gmail để lưu trữ dữ liệu, trao đổi với các đối tác). Những công việc này không đòi hỏi trình độ cao, nhưng lại khó khăn với các doanh nghiệp vì thiếu nhân sự được đào tạo bài bản. Những nhân lực này cần phải biết cách tạo ra những hình ảnh và video quảng bá thu hút trên các nền tảng phổ biến như YouTube, TikTok và Facebook. Nội dung không chỉ cần đẹp mắt mà còn phải có cách kể chuyện hấp dẫn, truyền tải được nét độc đáo của sản phẩm, dịch vụ, từ đó giúp xây dựng thương hiệu mạnh mẽ và thu hút khách hàng tiềm năng. Với lĩnh vực nông nghiệp, kỹ năng xây dựng nội dung số này còn giúp

những cơ sở kinh doanh minh bạch về nguồn gốc nguyên liệu, quá trình sản xuất và chế biến, từ đó tạo lòng tin đối với người sử dụng. Với lĩnh vực du lịch, kỹ năng này nhằm mục đích để vừa khơi gợi sự tò mò, vừa khuyến khích sự bao dung với những nền văn hóa bản địa khác biệt. Những cách kể chuyện và trình bày nội dung sống động về phong tục, lễ hội, hay cuộc sống thường ngày giúp khách du lịch thực sự trải nghiệm và thấu hiểu không khí địa phương. Ngoài ra, với lĩnh vực nông nghiệp nhân lực số còn cần thêm kỹ năng thiết kế bao bì, phát triển thương hiệu một cách chuyên nghiệp, không chỉ có hình thức bắt mắt mà còn truyền tải được giá trị văn hóa, chất lượng của sản phẩm bản địa. Còn với riêng lĩnh vực du lịch, khả năng giao tiếp ngoại ngữ là một kỹ năng thiết yếu. Việc thông thạo ngoại ngữ không chỉ giúp tạo ra các nội dung hướng tới khách du lịch quốc tế trên các nền tảng số mà còn cho phép họ tận dụng các công cụ trực tuyến hỗ trợ dịch vụ, chẳng hạn như website đa ngôn ngữ và hệ thống đặt phòng trực tuyến để mang lại sự thuận tiện cho khách hàng, đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Đào tạo và tìm kiếm nhân lực số như thế nào?

Dựa trên khảo sát và kinh nghiệm thực tiễn của chúng tôi với các doanh nghiệp trong khuôn khổ dự án IDAP - Tăng cường hệ sinh thái

thái chuyển đổi số bao trùm cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Sơn La và Lào Cai, chương trình đào tạo nhân lực số cần phải được thiết kế một cách linh hoạt, tập trung vào những kỹ năng cơ bản nhưng thiết yếu nói trên. Mục tiêu là giúp doanh nghiệp có thể ứng dụng công nghệ vào thực tế càng dễ, càng nhanh càng tốt.

Kỹ năng số hóa cơ bản

Các khóa đào tạo cần cung cấp kiến thức nền tảng về tin học văn phòng như sử dụng Excel, Google Drive, Gmail và các công cụ cộng tác trực tuyến. Đây là những kỹ năng tối thiểu giúp doanh nghiệp tổ chức và quản lý công việc một cách khoa học, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động. Việc số hóa dữ liệu sản phẩm, quy trình sản xuất, và các tài liệu liên quan sẽ giúp doanh nghiệp bước đầu làm quen với môi trường làm việc số hóa.

Phát triển nội dung số và quản lý mạng xã hội

Đào tạo kỹ năng quản lý mạng xã hội và xây dựng nội dung quảng bá trực tuyến là một trong những yêu cầu cấp thiết. Các chương trình cần hướng dẫn doanh nghiệp cách quay video, chụp ảnh sản phẩm, sáng tạo nội dung hấp dẫn, và sử dụng các công cụ như Facebook Ads, Google Ads để tiếp cận khách hàng mục tiêu. Những kỹ năng này không chỉ giúp tăng cường nhận diện thương hiệu mà còn hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch và nông nghiệp.

Ứng dụng công cụ tự động hóa và phân tích dữ liệu

Các chương trình đào tạo cũng nên giới thiệu cách sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) đơn giản để tự động hóa các công việc hằng ngày như trả lời tin nhắn khách hàng hoặc quản lý dữ liệu bán hàng. Đồng thời, việc phân tích dữ liệu cơ bản sẽ giúp doanh nghiệp đưa ra các quyết định nhanh chóng và chính xác hơn, tăng cường khả năng cạnh tranh.

Xây dựng nhận thức về chuyển đổi số

Ngoài kỹ năng thực hành, các chương trình cần tập trung vào việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số. Doanh nghiệp cần hiểu rằng những công việc tưởng chừng nhỏ, như quay chụp sản phẩm hay thiết kế bao bì, thực tế là bước khởi đầu quan trọng để tiến tới số hóa toàn diện và tạo lợi thế cạnh tranh bền vững trên thị trường.

Tận dụng nguồn nhân lực trẻ và linh hoạt

Những nhu cầu số hóa cơ bản trong giai đoạn đầu chuyển đổi số, như quản lý mạng xã hội, xây dựng nội dung quảng bá trực tuyến, hay sử dụng các công cụ tin học văn phòng, mở ra cơ hội lớn cho sự tham gia của nguồn nhân lực part-time, đặc biệt là sinh viên. Với kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin, truyền thông, hoặc kinh tế, sinh viên có thể dễ dàng đảm nhận những công việc này nhờ tính linh hoạt và

không bị giới hạn bởi khoảng cách địa lý.

Sự phát triển của các công cụ cộng tác trực tuyến như Zoom, Google Workspace hay Microsoft Teams đã giúp sinh viên ở xa, chẳng hạn tại Hà Nội, hỗ trợ doanh nghiệp ở Lào Cai hay Sơn La trong việc xây dựng nội dung quảng bá, thiết kế bài đăng, hoặc phân tích dữ liệu bán hàng mà không cần trực tiếp đến địa phương. Việc hợp tác với sinh viên không chỉ giúp doanh nghiệp giải quyết bài toán thiếu hụt nhân lực mà còn thúc đẩy một mô hình làm việc mới, tiết kiệm chi phí và hiệu quả. Mỗi liên kết này tạo cơ hội để sinh viên áp dụng kiến thức thực tế, đồng thời góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện cho doanh nghiệp địa phương.

Chúng tôi nhận thấy rằng, chuyển đổi số không phải lúc nào cũng là những công nghệ phức tạp hay chi phí lớn, mà có thể bắt đầu từ những bước cơ bản như tạo dựng hình ảnh sản phẩm, đào tạo kỹ năng tin học, hoặc hướng dẫn sử dụng các công cụ trực tuyến. Khi các doanh nghiệp nhận ra giá trị của chuyển đổi số, họ không chỉ cải thiện hoạt động kinh doanh mà còn góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển bền vững. Những bước tiến nhỏ nhưng vững chắc này sẽ là nền móng để các doanh nghiệp địa phương, kể cả ở những nơi có nguồn lực và điều kiện hạn chế, có thể tiến xa hơn trên hành trình chuyển đổi số toàn diện.

Nguồn: <https://khoahocphattrien.vn>

Nghịch lý dữ liệu và AI trong doanh nghiệp nhỏ và vừa



Công nghệ sẵn sàng, nhưng doanh nghiệp chưa sẵn sàng.

74% doanh nghiệp tại Việt Nam đã và đang áp dụng chiến lược số vào hoạt động kinh doanh của mình, cao hơn nhiều so với mức trung bình 63% của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Không khó để bắt gặp những doanh nghiệp hào hứng triển khai chatbot AI trên các nền tảng mạng xã hội hay sử dụng các công cụ AI để phân tích hành vi khách hàng.

Nhưng khi đi sâu vào hệ thống quản lý dữ liệu, thực tế lại đối lập hoàn toàn. Các doanh nghiệp thường đặt dữ liệu rải rác trên các nền tảng khác nhau, “mỗi chỗ một ít” và không liên kết với nhau. Bởi vậy, trí tuệ nhân tạo (AI) không có đủ dữ liệu chất lượng để xử lý, dẫn đến việc doanh nghiệp bỏ lỡ cơ hội khai thác tối đa tiềm năng của công nghệ.

Lỗi không nằm ở AI, lỗi nằm ở cách doanh nghiệp hiểu và sử dụng AI chưa đúng. Khi dữ liệu không được thu thập và chuẩn hóa một cách bài bản, AI chỉ có thể hoạt động ở mức bề nổi, trở thành một công cụ phát huy tác dụng khiêm tốn, dẫn đến những dự báo kém chính xác hoặc những phân tích thiếu chiều sâu thay vì thúc đẩy sự tăng trưởng bền vững.

Vì sao dữ liệu vẫn bị xem nhẹ?

Nhiều doanh nghiệp khi muốn phát triển sản phẩm mới thường tìm kiếm tư vấn từ bên ngoài mà không tận dụng dữ liệu nội bộ. Khi được hỏi về thông tin khách hàng – bao gồm cả dữ liệu định lượng (số lượng khách hàng, tần suất mua hàng, doanh thu theo nhóm khách) và định tính (phản hồi, sở thích,

hành vi mua sắm) – họ chỉ có thể đưa ra những thông tin liên hệ mà hoàn toàn thiếu những phân tích chuyên sâu về hành vi khách hàng.

Có những trường hợp, thay vì ghi chép và phân tích phản hồi của khách hàng một cách có hệ thống, doanh nghiệp chỉ đơn giản chụp lại màn hình tin nhắn phản hồi và lưu trữ dưới dạng hình ảnh. Khi cần đánh giá chất lượng sản phẩm hay dịch vụ, họ không có một kho dữ liệu đáng tin cậy để tham chiếu mà chủ yếu dựa vào cảm tính hoặc những nhận định không có căn cứ cụ thể.

Dữ liệu phân mảnh cũng phản ánh quy trình làm việc thiếu liên kết giữa các bộ phận trong cùng một công ty. Một bộ phận kinh doanh có thể có danh sách khách hàng nhưng không biết họ đã tương tác ra sao với bộ phận chăm sóc khách hàng. Bộ phận marketing có thể chạy nhiều chiến dịch quảng cáo nhưng không thu thập đầy đủ thông tin về hiệu quả của từng chiến dịch.

Các doanh nghiệp thường nghĩ rằng, AI là một giải pháp độc lập mà không nghĩ rằng nó đòi hỏi những thay đổi lớn về chiến lược và bộ máy của họ. Các công ty sẵn sàng đầu tư vào các công cụ AI nhưng không biết rằng một hệ thống dữ liệu đủ mạnh mới là điều cốt lõi.

Một doanh nghiệp thương mại điện tử có thể mong muốn AI giúp họ dự đoán doanh thu, nhưng nếu dữ liệu bán hàng trong quá khứ không đầy đủ hoặc không có hệ thống lưu trữ nhất quán, các thuật toán dự đoán sẽ trở nên vô nghĩa. Một chuỗi cửa hàng bán lẻ có thể triển khai AI để gợi ý sản phẩm cho

khách hàng, nhưng khi không có dữ liệu về lịch sử mua sắm, AI sẽ chỉ đưa ra những đề xuất ngẫu nhiên, thiếu đi tính cá nhân hóa cần thiết để giữ chân khách hàng.

Sự đầu tư thiên lệch vào AI mà bỏ quên việc vun đắp dữ liệu còn có thể dẫn đến tổn thất lớn. Một doanh nghiệp thương mại điện tử từng triển khai AI để dự báo doanh thu, nhưng vì dữ liệu bán hàng trong quá khứ không chính xác, hệ thống đã đưa ra dự báo sai, dẫn đến nhập hàng quá nhiều hoặc quá ít, gây thiệt hại lớn. Thậm chí, nếu không bảo mật dữ liệu tốt, việc ứng dụng AI có thể làm tăng nguy cơ rò rỉ thông tin khách hàng, khiến doanh nghiệp đối mặt với các vấn đề pháp lý và mất uy tín.

Một khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chỉ ra rằng chỉ khoảng 15% doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam thực sự triển khai chuyển đổi số một cách bài bản. Con số này cho thấy phần lớn doanh nghiệp vẫn đang loay hoay với việc ứng dụng công nghệ mà chưa có định hướng rõ ràng, đặc biệt trong việc xây dựng nền tảng dữ liệu để AI có thể phát huy tối đa giá trị.

Cơ hội bứt phá

Thực tế cho thấy rằng khi được khai thác đúng cách, dữ liệu và AI có thể trở thành động lực mạnh mẽ giúp doanh nghiệp tăng trưởng, kể cả với doanh nghiệp có quy mô nhỏ.

Một hợp tác xã nông sản có thể ứng dụng AI để phân tích dữ liệu thời tiết và nhu cầu tiêu dùng, từ đó điều chỉnh kế hoạch sản xuất, tránh tình trạng dư thừa hoặc thiếu hụt hàng hóa. Nhờ vậy, họ không chỉ tiết kiệm chi phí mà còn tối ưu hóa khả năng đáp ứng thị trường. Một chuỗi cửa hàng thực phẩm ở Hà Nội đã sử dụng dữ liệu mua hàng để cá nhân hóa chương trình khuyến mãi, giúp tăng tỷ lệ quay lại của khách hàng mà không cần đầu tư quá nhiều vào quảng cáo.

Một ví dụ tiêu biểu khác về sử dụng dữ liệu là thương hiệu Vua Bánh mì, dù chỉ có sáu chi nhánh nhưng đã ứng dụng dữ liệu một cách thông minh để phát triển. Họ không chỉ dựa vào vị trí cửa hàng để thu hút khách mà còn sử dụng dữ liệu vị trí để phân tích mật độ khách hàng tiềm năng. Nhờ đó, họ xác định được những khu vực có nhu cầu cao nhưng chưa được phục vụ tốt, từ đó mở rộng hệ thống một cách hợp lý. Đồng thời, việc phân tích tần suất mua hàng giúp họ nhận diện nhóm khách hàng trung thành và đưa ra các chính sách ưu đãi phù hợp để giữ chân khách. Với nền tảng như vậy, khi sử dụng AI họ sẽ có những lợi thế vượt trội và mức độ sẵn sàng cao.

Không chỉ giúp tối ưu hóa vận hành và gia tăng doanh số, dữ liệu còn mở ra cơ hội tiếp cận nguồn vốn lớn hơn. Theo Ngân hàng Thế giới, những doanh nghiệp có hệ thống quản lý dữ liệu tài chính minh bạch có khả năng tiếp cận vốn cao hơn 50% so với các doanh nghiệp không có dữ liệu rõ ràng.

Điều này cho thấy rằng dữ liệu không chỉ là công cụ hỗ trợ nội bộ mà còn là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Chính phủ có thể giúp gì?

Nhận thấy tầm quan trọng của dữ liệu đối với sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ, nhiều quốc gia đã có chính sách hỗ trợ mạnh mẽ để giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa tận dụng dữ liệu trong kinh doanh.

Tại Anh, chính phủ đã ra mắt Dịch vụ Tăng trưởng Kinh doanh số (2025), giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa giảm thời gian dành cho các nhiệm vụ hành chính và tăng khả năng đổi mới. Ngoài ra, Ngân hàng Doanh nghiệp Anh đã cam kết 1 tỷ bảng Anh để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn.

Singapore triển khai chương trình SMEs Go Digital, hỗ trợ tài chính và cung cấp các công cụ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng công nghệ và dữ liệu vào hoạt động kinh doanh. Tại Tây Ban Nha, Kế hoạch Tăng tốc SMB dành 200 triệu Euro tín dụng để giúp doanh nghiệp nhỏ số hóa, đồng thời chương trình Acelera PYME cung cấp các khóa đào tạo và tư vấn về khai thác dữ liệu.

Những chính sách này cho thấy rằng chính phủ các nước đã nhận thức rõ vai trò của dữ liệu trong phát triển kinh tế, từ đó đưa ra các chương trình hỗ trợ nhằm giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa khai thác dữ liệu một cách hiệu quả.

Nguồn: <https://khoahocphattrien.vn>

Lựa chọn mô hình doanh thu cho startup

Lựa chọn mô hình doanh thu cho startup là yếu tố quyết định giúp đưa sản phẩm hoặc dịch vụ đến tay khách hàng một cách hiệu quả. Mặc dù sở hữu một sản phẩm tốt là nền tảng, nhưng để thành công, startup cần tối ưu hóa việc tiếp cận và duy trì khách hàng. Quá trình này đòi hỏi sự cân nhắc kỹ lưỡng về mô hình doanh thu phù hợp, vì nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm ngành nghề, loại hình sản phẩm (phần mềm, phần cứng), và các kênh phân phối. Bài viết này sẽ giới thiệu một số mô hình doanh thu phổ biến nhất, giúp các startup lựa chọn cách tiếp cận phù hợp nhất cho mình.

Phân biệt giữa mô hình kinh doanh,

mô hình doanh thu và dòng doanh thu là bước quan trọng để nắm rõ cấu trúc tài chính của công ty. Theo đó, dòng doanh thu là nguồn doanh thu riêng lẻ mà một công ty có thể tận dụng; một công ty có thể có một hoặc nhiều dòng doanh thu. Trong khi đó, mô hình doanh thu là cách thức quản lý các dòng doanh thu và các nguồn lực liên quan nhằm khai thác tối đa từng nguồn doanh thu này. Còn mô hình kinh doanh là hệ thống bao trùm các yếu tố vận hành của công ty, trong đó có mô hình doanh thu và các dòng doanh thu.



Ảnh: <https://www.vista.gov.vn>

Mô hình doanh thu dựa trên quảng cáo là một trong những phương thức đơn giản nhất, cho phép các công ty kiếm tiền từ lưu lượng truy cập thông qua các nền tảng quảng cáo như Google AdSense. Mô hình này mang lại ưu điểm là đơn giản và dễ triển khai, đặc biệt cho các trang web và dịch vụ trực tuyến. Tuy nhiên, để tạo ra doanh thu đáng kể, công ty cần thu hút một lượng lớn người dùng vì thu nhập từ quảng cáo thường khá thấp và có thể gây phiền nhiễu cho người dùng, làm giảm hiệu quả tổng thể.

Mô hình doanh thu liên kết là một hình thức khác thường được các startup trực tuyến lựa chọn, hoạt động bằng cách quảng bá các liên kết đến sản phẩm liên quan và thu hoa hồng từ việc bán các sản phẩm này. Ưu điểm của mô hình này là tiềm năng doanh thu cao hơn quảng cáo, nhờ vào việc kiếm hoa hồng trực tiếp từ doanh số bán hàng. Tuy nhiên, lợi nhuận của mô hình doanh thu liên kết phụ thuộc vào ngành hàng, loại sản phẩm và quy mô đối tượng khách hàng, điều này có thể hạn chế mức độ phát triển của công ty. Mô hình doanh thu giao dịch được nhiều công ty áp dụng, đặc biệt là các công ty bán sản phẩm hoặc dịch vụ trực tiếp cho khách hàng. Với mô hình này, doanh thu được tạo ra trực tiếp khi khách hàng thanh toán cho sản phẩm hoặc dịch vụ. Lợi ích

của mô hình này nằm ở tính trực tiếp và dễ hiểu của quy trình giao dịch. Tuy nhiên, mô hình này phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các công ty khác, dẫn đến áp lực về giá cả và mức lợi nhuận.

Mô hình doanh thu đăng ký là cách tạo doanh thu định kỳ, trong đó khách hàng trả phí hàng tháng hoặc hàng năm để sử dụng sản phẩm hoặc dịch vụ. Mô hình này mang lại nguồn thu ổn định và có thể duy trì lâu dài nhờ vào cơ sở khách hàng lớn. Tuy nhiên, nhược điểm là yêu cầu duy trì tỷ lệ đăng ký cao hơn tỷ lệ hủy đăng ký để đảm bảo lợi nhuận, điều này đòi hỏi công ty không ngừng cải tiến để giữ chân khách hàng.

Mô hình bán hàng trực tuyến là một phần của doanh thu giao dịch, nhưng khách hàng chủ yếu tiếp cận sản phẩm thông qua tìm kiếm web hoặc các kênh tiếp thị trực tuyến khác. Ưu điểm của mô hình này là dễ dàng tiếp cận thị trường rộng lớn với chi phí thấp, thích hợp cho nhiều loại sản phẩm và dịch vụ. Tuy nhiên, mô hình này không phù hợp với các sản phẩm yêu cầu tư vấn kỹ lưỡng hoặc có giá trị cao, vì nó thiếu tính tương tác trực tiếp với khách hàng.

Mô hình bán hàng trực tiếp có thể được thực hiện qua các hình thức bán hàng nội bộ (gọi điện hoặc trực tiếp tiếp cận khách hàng) hoặc bán hàng bên ngoài (gặp gỡ trực tiếp). Mô hình này thích hợp cho các chu kỳ bán hàng dài, đặc biệt trong các ngành yêu cầu tương tác cá nhân cao. Nhược điểm của bán hàng trực tiếp là chi phí nhân sự và không lý tưởng cho các sản phẩm giá thấp, khiến cho việc mở rộng quy mô trở nên khó khăn.

Mô hình bán hàng theo kênh dựa vào các đối tác đại lý hoặc người bán lại để bán sản phẩm của công ty, đây là phương thức lý tưởng cho các sản phẩm có thể mang lại doanh thu gia tăng cho kênh. Tuy nhiên, mô hình này có nhược điểm là không phù hợp nếu sản phẩm cần marketing riêng hoặc cạnh tranh trực tiếp với sản phẩm của đối tác, do đối tác sẽ ưu tiên thúc đẩy sản phẩm của họ hơn là của công ty.

Mô hình bán lẻ đòi hỏi công ty thiết lập cửa hàng hoặc quầy bán hàng trực tiếp, thường là trong các cửa hàng truyền thống hoặc chuỗi bán lẻ. Phương pháp này có thể hiệu quả trong việc gia tăng nhận diện thương hiệu và tiếp cận khách hàng trực tiếp. Tuy nhiên, mô hình này không phù hợp cho các công ty khởi nghiệp mới hoặc các công ty cung cấp sản phẩm kỹ thuật số, vì yêu cầu chi phí cao cho mặt bằng và logistics.

Mô hình sản phẩm miễn phí, dịch vụ tính phí là một mô hình khác biệt, trong đó sản phẩm được cung cấp miễn phí, nhưng khách hàng phải trả tiền cho các dịch vụ bổ sung như cài đặt hoặc hỗ trợ. Mô hình này tạo ra sự nhận diện thương hiệu và lòng tin khách hàng, nhưng lại đòi hỏi nguồn lực lớn và không dễ dàng để mở rộng quy mô.

Mô hình freemium cung cấp các dịch vụ cơ bản miễn phí, nhưng yêu cầu khách hàng trả tiền cho các tính năng cao cấp. Đây là một cách tốt để cho khách hàng trải nghiệm sản phẩm trước khi quyết định chi tiêu. Tuy nhiên, mô hình freemium đòi hỏi chi phí ban đầu cao để đạt đủ quy mô người dùng và nỗ lực chuyển đổi người dùng miễn phí thành người dùng trả phí.

Kết luận, việc chọn mô hình doanh thu phù hợp là quyết định quan trọng, cần dựa vào sản phẩm, đối tượng khách hàng và khả năng phát triển của startup. Lựa chọn mô hình đúng không chỉ giúp doanh nghiệp tiếp cận khách hàng một cách hiệu quả mà còn tạo ra nền tảng tài chính ổn định, hỗ trợ tăng trưởng bền vững.

Nguồn: <https://www.vista.gov.vn>